

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON TRONG BỐI CẢNH GIÁO DỤC HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Vũ Long Giang

Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Tóm tắt. Đào tạo sinh viên ngành sư phạm mầm non của các trường đại học sư phạm theo định hướng tiếp cận năng lực nghề nghiệp là một vấn đề quan trọng, đáp ứng nhu cầu giáo dục trong bối cảnh hòa nhập quốc tế. Năng lực “Tổ chức hoạt động tạo hình” là một năng lực đặc thù của giáo viên mầm non. Bài báo sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính để nghiên cứu, phân tích tổng quan vấn đề, xây dựng hệ thống lí luận về phát triển năng lực tổ chức hoạt động tạo hình cho sinh viên đại học sư phạm ngành giáo dục mầm non. Bài báo sử dụng phương pháp phân tích năng lực nghề trên thế giới và tiêu chuẩn nghề nghiệp của giáo viên mầm non hiện nay để xây dựng khung năng lực, phân tích làm sáng tỏ các yếu tố, con đường phát triển năng lực tổ chức hoạt động tạo hình của sinh viên đại học sư phạm ngành giáo dục mầm non.

Từ khóa: sư phạm mầm non, năng lực nghề nghiệp, hoạt động tạo hình, phát triển năng lực.

1. Mở đầu

Đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế là nhiệm vụ quan trọng của các trường sư phạm. Hiện nay chương trình đào tạo giáo viên nói chung trong đó có giáo viên mầm non được các trường đại học sư phạm xây dựng theo định hướng phát triển năng lực nghề đáp ứng được nhu cầu phát triển của xã hội. Năng lực tổ chức hoạt động tạo hình (HĐTH) trong trường mầm non là một năng lực nghề đặc thù và quan trọng, bao gồm nhiều năng lực thành phần trong năng lực nghề của người giáo viên mầm non như năng lực tìm hiểu đặc điểm tạo hình của trẻ, năng lực quản lí nhóm lớp, năng lực đánh giá trong hoạt động giáo dục trẻ,... và là một trong những năng lực được quy định trong chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non hiện nay.

Đã có nhiều các công trình khoa học trong nước và trên thế giới nghiên cứu về phát triển năng lực nghề nghiệp trong đào tạo giáo viên. Quan điểm giáo dục của John Dewey [1], một nhà triết học người Mỹ đã xây dựng triết lí giáo dục dựa trên lí thuyết thực tiễn nhằm phát triển năng lực thực hành cho người học. Các tác giả John B. Biggs và Ross Telfer [2] của Australia, Shirley Fletcher [3] người Mỹ và tác các tác giả Việt Nam như Nguyễn Hữu Dũng [4], Cao Danh Chính [5], đã nghiên cứu đưa đề xuất quan điểm đào tạo giáo viên theo định hướng tiếp cận năng lực nghề cũng như phân tích các tiêu chuẩn đào tạo trong đó đề cập đến cơ sở khoa học của tiêu chuẩn đào tạo dựa trên phân tích các nhu cầu nghề nghiệp đối với các sinh viên, trên cơ sở đó các trường đào tạo sẽ xây dựng các chương trình đào tạo phù hợp cho nhu cầu phát triển năng lực người học. Các công trình khoa học nghiên cứu về tổ chức HĐTH chủ yếu

đề cập đến một số các vấn đề chung về phương pháp tổ chức HĐTH trong trường mầm non cho sinh viên, hay phát triển các kỹ năng tạo hình cho sinh viên. Hai tác giả Felicity McArdle, Barbara Piscitelli [6], Danielle Twigg và Susanne [7] người Australia, khẳng định vai trò quan trọng của giáo dục nghệ thuật nói chung và nghệ thuật tạo hình nói riêng trong giáo dục mầm non; phân tích năng lực nghệ thuật của giáo viên là rất quan trọng - tác động trực tiếp đến học sinh và đề xuất các giải pháp phát triển năng lực nghệ thuật cho giáo viên mầm non từ thời kỳ sinh viên xuyên suốt trong sự nghiệp giáo dục của họ thông qua việc phát triển nghề nghiệp. Tác giả Lê Thanh Thủy [8], Nguyễn Quốc Toàn [9], Lê Đình Bình [10] đã có nhiều công trình khoa học nghiên cứu về hệ thống lý thuyết các phương pháp, hình thức tổ chức HĐTH trong đào tạo sinh viên sư phạm mầm non.

Như vậy, vấn đề phát triển năng lực nghề cho sinh viên sư phạm nói chung đã được nhiều tác giả trong nước và quốc tế quan tâm nghiên cứu. Các đề tài nghiên cứu phần nhiều đã làm rõ các khái niệm về phát triển năng lực nghề, tiếp cận năng lực nghề hay tiếp cận năng lực thực hiện. Một số nghiên cứu đã phân tích làm sáng tỏ cấu trúc của năng lực sư phạm cũng như các con đường hình thành và phát triển năng lực này. Các công trình nghiên cứu về tổ chức hoạt động tạo hình của sinh viên sư phạm mầm non chủ yếu đề cập đến phương pháp, kỹ năng cơ bản trong tổ chức HĐTH cho sinh viên, một phần rất nhỏ trong đó đề cập phát triển năng lực tổ chức HĐTH hoặc nhấn mạnh vai trò về năng lực trong tổ chức các hoạt động nghệ thuật cho trẻ. Chưa có công trình nào nghiên cứu cụ thể về phát triển năng lực tổ chức HĐTH cho sinh viên sư phạm mầm non, và đây chính là hướng triển khai của nghiên cứu này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Những vấn đề chung về năng lực tổ chức hoạt động tạo hình của sinh viên đại học sư phạm mầm non

Khái niệm về năng lực: “Năng lực (competency) có nguồn gốc tiếng La tinh (competentia). Ngày nay khái niệm Năng lực được hiểu nhiều nghĩa khác nhau. Năng lực được hiểu như sự thành thạo, khả năng thực hiện của cá nhân đối với một công việc”. [11; tr. 67]. Nhiều tài liệu nghiên cứu về năng lực đã tổng kết lại *Năng lực bao gồm kiến thức, kỹ năng và thái độ của một người có thể thực hiện thành công công việc trong các tình huống mới*. Như vậy năng lực gắn liền với khả năng hành động hay còn gọi là khả năng thực hiện thành công và có trách nhiệm với “*các vấn đề trong những tình huống xác định hay tình huống mới trên cơ sở huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính tâm lý khác nhau như động cơ, ý chí, quan niệm, giá trị, ... suy nghĩ thấu đáo và sẵn sàng hành động*” [11; Tr.68].

Quan điểm cấu trúc năng lực từ bốn năng lực thành phần: Cấu trúc năng lực còn gọi là năng lực hành động là sự kết hợp của các năng lực thành phần *năng lực chuyên môn, năng lực phương pháp, năng lực xã hội và năng lực cá thể*.

Quan điểm năng lực là sự kết hợp từ kiến thức, kỹ năng, thái độ: Theo quan điểm này năng lực có cấu trúc rất phức tạp trong đó bao gồm 3 bộ phận cơ bản cấu thành, đó là hệ thống tri thức, kỹ năng tương ứng và thái độ, tình cảm giá trị. Các thành phần cấu trúc này không tách rời nhau mà có mối quan hệ chặt chẽ.

Quan điểm cho năng lực được cấu thành bởi năng lực chung và năng lực chuyên biệt: Năng lực chung là năng lực cơ bản, thiết yếu giúp cá nhân có thể sống, làm việc và tham gia hiệu quả trong nhiều hoạt động và các bối cảnh khác nhau của đời sống xã hội. Năng lực chuyên biệt là những năng lực được hình thành và phát triển trên cơ sở các năng lực chung theo hướng chuyên sâu, riêng biệt trong các thể loại hoạt động, công việc hoặc tình huống, môi trường đặc thù, cần thiết cho những hoạt động chuyên biệt, đáp ứng yêu cầu cao và sâu hơn của một môn học hay hoạt động nào đó. Như vậy, dù được hiểu theo nhiều cách nhưng không thể phủ nhận

những quan điểm trên đều chỉ ra thành tố cơ bản tạo nên cơ sở cấu trúc của năng lực gồm kiến thức, kỹ năng và thái độ.

Năng lực tổ chức hoạt động tạo hình của sinh viên đại học sư phạm mầm non: Là năng lực tổ chức và hướng dẫn trẻ mầm non HĐTH một cách có hiệu quả. Năng lực tổ chức HĐTH bao gồm năng lực tổ chức hoạt động giáo dục và năng lực hướng dẫn trẻ mầm non HĐTH đây là hoạt động sư phạm của sinh viên đại học sư phạm mầm non (giáo viên mầm non trong tương lai) nhằm hình thành phẩm chất, nhân cách của trẻ mầm non thông qua hệ thống các tác động sư phạm. Năng lực tổ chức HĐTH hội tụ của nhiều yếu tố như kiến thức, kỹ năng, thái độ, kinh nghiệm...sự sẵn sàng hành động. Năng lực tổ chức HĐTH gắn liền với khả năng hành động, hoạt động tổ chức và hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động, thể hiện bằng hoạt động tổ chức thu hút trẻ, tác động vào tâm lí, tình cảm của trẻ một cách tích cực để phát triển các phẩm chất, kiến thức, kỹ năng cho trẻ theo cá mục tiêu giáo của chương trình giáo dục mầm non đề ra.

Cấu trúc năng lực tổ chức hoạt động tạo hình của sinh viên ĐHSPT mầm non: Được xây dựng trên định hướng tiếp cận năng lực tổ chức HĐTH trong chuẩn năng lực nghề nghiệp của giáo viên mầm non hiện nay. Tại hội thảo về *Khung năng lực giáo viên khu vực Đông Nam Á* được tổ chức tại Thái Lan vào tháng 8 năm 2017 đã xây dựng được khung năng lực giáo viên mầm non bao gồm các năng lực cốt lõi: 1) kiến thức về nội dung giảng dạy, thực hành sư phạm và đánh giá; 2) môi trường học tập 3) tham gia và hợp tác; 4) phát triển chuyên môn [12]. Năng lực tổ chức HĐTH của giáo viên mầm non nói chung và sinh viên ĐHSPT mầm non chủ yếu nằm trong nhóm “*năng lực liên quan đến kiến thức về nội dung giảng dạy, thực hành sư phạm và đánh giá*” đây là nhóm năng lực được xem là tối quan trọng đối với giáo viên GDMN. Nhóm năng lực này bao hàm một trong hai yếu tố năng lực trọng tâm: hiểu được quá trình học tập và phát triển toàn diện của trẻ, và khuyến khích quá trình học tập và phát triển của trẻ. Những năng lực này được hỗ trợ bởi một nhóm bao gồm 21 năng lực hỗ trợ giúp giáo viên GDMN có thể thể hiện được khả năng trong phạm vi về kiến thức về nội dung giảng dạy, thực hành sư phạm và đánh giá. Các năng lực của giáo viên mầm non liên quan đến kiến thức về nội dung giảng dạy, thực hành sư phạm và đánh giá của giáo viên mầm non chia thành 2 nhóm năng lực chính: Nhóm năng lực 1. Hiểu được quá trình học tập và phát triển của trẻ. Năng lực này gồm 9 năng lực thành phần. Nhóm năng lực 2. Thúc đẩy/ khuyến khích quá trình học và phát triển của trẻ: bao gồm 12 năng lực thành phần.

Khung trình độ quốc gia Việt Nam được Thủ tướng phê duyệt vào ngày 18/10/2016. Khung năng lực này làm căn cứ để xây dựng quy hoạch cơ sở giáo dục, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cho các ngành, nghề ở các bậc trình độ nói chung. Khung năng lực này là cơ sở xây dựng chuẩn năng lực đầu ra trong đó đào tạo sinh viên sư phạm mầm non.

Phân tích nghề giáo viên mầm non theo phương pháp DACUM: Phương pháp DACUM (Developing A Curriculum) là một cách tiếp cận mới cập nhật trong xây dựng, phát triển các chương trình dạy nghề dựa trên việc mô tả và phân tích công việc. Phương pháp này được đề xuất đầu tiên vào những năm 1960 ở Canada, sau đó đã được các trường cao đẳng nghề ở Canada và Mỹ sử dụng và hiện tại đang được áp dụng ở nhiều nước trên thế giới. Trọng tâm của phương pháp này là tiến hành phân tích nghề để làm cơ sở cho việc thiết kế chương trình đào tạo. Hệ thống phân tích nghề đối với một nghề cụ thể bao gồm: (1) *những nhiệm vụ chính*; (2) *những công việc phải thực hiện đối với từng nhiệm vụ*; (3) *năng lực (kiến thức, kỹ năng và thái độ) người lao động cần có để thực hiện tốt từng công việc*; (4) *phương tiện, dụng cụ để thực hiện công việc*.

Quyết định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non 02/2008/ QĐ-BGDĐT và thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT có hiệu lực thi hành từ ngày 23/11/2018 [13] thay thế Quyết định này là căn cứ để xác định năng lực và đánh giá năng lực nghề nghiệp của giáo viên mầm non. Trong thông tư nêu rõ về phẩm chất và năng lực của người giáo viên mầm non cần đạt theo 5 tiêu

chuẩn. Theo đó, 5 tiêu chuẩn nghề nghiệp đối với giáo viên mầm non bao gồm: *Phẩm chất nhà giáo; Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ; Xây dựng môi trường giáo dục; Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng; Sử dụng ngoại ngữ (hoặc tiếng dân tộc), ứng dụng công nghệ thông tin, thể hiện khả năng nghệ thuật trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em* [14]. Trong tiêu chuẩn 5 xác định năng lực nghệ thuật là cần thiết trong hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ mầm non và là một trong những năng lực của giáo viên mầm non. Chuẩn đầu ra của các trường ĐHSP có đào tạo giáo viên mầm non hiện nay đều được xây dựng trên nền tảng của chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, các yêu cầu năng lực và phẩm chất của sinh viên khi ra trường được cụ thể hóa bởi cấu trúc năng lực là *kiến thức, kỹ năng, thái độ*. Tùy theo tiêu chuẩn đầu ra của ngành sư phạm mầm non cụ thể của từng trường, năng lực nghệ thuật luôn được xác định là một trong các thành tố quan trọng trong chuẩn đầu ra của sinh viên ĐHSP mầm non.

Trên cơ sở *Khung Năng lực Giáo viên Khu vực Đông Nam Á, Khung trình độ quốc gia Việt Nam – Bậc 6 (đại học)*, Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và phương pháp phân tích năng lực nghề DACUM thì năng lực nghề nghiệp của giáo viên mầm non cũng là năng lực mà các trường sư phạm muốn trang bị và phát triển cho sinh viên mầm non khi các em ra trường có cấu trúc theo các nhóm: Năng lực chuyên môn; Năng lực xây dựng môi trường giáo dục; Năng lực về phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng; Năng lực về sử dụng ngoại ngữ (hoặc tiếng dân tộc), ứng dụng công nghệ thông tin, thể hiện khả năng nghệ thuật trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Trong 4 nhóm năng lực trên có thể gộp lại thành 2 mảng năng lực cốt lõi trong đào tạo sinh viên đại học sư phạm mầm non là *Năng lực khoa học chuyên ngành mầm non* và *Năng lực sư phạm*. Năng lực tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non đều có các thành tố là năng lực nghề cốt lõi của sinh viên sư phạm mầm non, nằm trong 2 nhóm *năng lực chuyên môn* và *năng lực thể hiện khả năng nghệ thuật trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em*, bao gồm các năng lực thành phần:

Bảng 1. Năng lực tổ chức hoạt động tạo hình của sinh viên ĐHSP mầm non

Năng lực	Năng lực thành phần
Năng lực sư phạm mầm non trong tổ chức HĐTH	Năng lực xác định nhu cầu của HĐTH của trẻ mầm non
	Năng lực giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ qua HĐTH
	Năng lực giao tiếp với trẻ mầm non trong tổ chức HĐTH cho trẻ.
	Năng lực quản lí nhóm, lớp tại trong tổ chức HĐTH cho trẻ mầm non.
	Năng lực phát triển chương trình HĐTH trong trường mầm non.
	Năng lực thiết kế bài học và xây dựng kế hoạch HĐTH cho trẻ
	Năng lực thực hiện kế hoạch tổ chức HĐTH cho trẻ mầm non
	Năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ qua HĐTH
Năng lực nghệ thuật tạo hình (Khoa học chuyên ngành)	Năng lực quan sát, nhận thức thẩm mỹ.
	Năng lực phân tích, đánh giá sản phẩm tạo hình.
	Năng lực thiết kế các đồ dùng dạy học, trang trí các góc, thiết kế đồ chơi cho trẻ mầm non.
	Năng lực bồi dưỡng chuyên môn về nghệ thuật tạo hình và nghiệp vụ sư phạm.

Bảng 2. Khung mô tả năng lực tổ chức hoạt động tạo hình của sinh viên ĐHSP mầm non

TT	Năng lực thành phần	Mô tả
1	Năng lực xác định nhu cầu HĐTH của trẻ mầm non	- Nhận biết được đặc điểm HĐTH theo độ tuổi của trẻ mầm non - Hiểu được bản chất hoạt động tạo hình của trẻ mầm non - Quan sát được đặc tính, cảm xúc của trẻ qua HĐTH
2	Năng lực giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ qua HĐTH	- Hiểu vai trò của HĐTH sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non. - Tổ chức được HĐTH theo định hướng tích hợp với các lĩnh vực giáo dục ở trẻ mầm non.
3	Năng lực giao tiếp với trẻ mầm non trong tổ chức HĐTH cho trẻ.	- Hiểu được đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non. - Sử dụng ngôn ngữ phù hợp trong giáo tiếp, tổ chức và hướng dẫn HĐTH cho trẻ mầm non.
4	Năng lực quản lí nhóm, lớp tại trong tổ chức HĐTH cho trẻ mầm non	- Hiểu được đặc điểm tâm sinh lí và đặc điểm HĐTH của trẻ mầm non. - Xử lí được các tình huống sư phạm trong quá trình quản lí nhóm lớp
5	Năng lực thiết kế bài học và xây dựng kế hoạch HĐTH cho trẻ	- Thiết kế được kế hoạch tổ chức HĐTH theo chủ đề. - Thiết kế được kế hoạch tổ chức HĐTH theo nội dung tích hợp trong chương trình giáo dục mầm non.
6	Năng lực phát triển chương trình HĐTH trong trường mầm non	- Xây dựng được nội dung HĐTH theo mạng nội dung và hoạt động của chương trình GDMN trong trường mầm non. - Có thể phát triển bài học HĐTH cho trẻ mầm non theo các xu hướng giáo dục hiện đại.
7	Năng lực thực hiện kế hoạch tổ chức HĐTH cho trẻ mầm non	- Vận dụng phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức phù hợp trong tổ chức HĐTH. - Phân loại, đánh giá được sản phẩm HĐTH của trẻ
8	Năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ qua HĐTH	- Xây dựng được các chỉ số đánh giá sự phát triển của trẻ qua HĐTH. - Sử dụng các kĩ thuật đánh giá để đánh giá kết quả HĐTH cũng như đánh giá sự phát triển của trẻ qua HĐTH. - Vận dụng kết quả đánh giá vào các hoạt động giáo dục trẻ mầm non.
9	Năng lực quan sát, nhận thức thẩm mỹ	- Phân tích được các yếu tố, chất liệu trong các sản phẩm tạo hình. - Lựa chọn được các nội dung HĐTH phù hợp cho trẻ mầm non.
10	Năng lực phân tích, đánh giá sản phẩm tạo hình.	- Phân tích được các yếu tố và nguyên lí cơ bản trong nghệ thuật tạo hình. - Phân loại và vận dụng sản phẩm tạo hình vào giáo dục trẻ mầm non.
11	Năng lực thiết kế các đồ dùng dạy học, trang trí các góc,	- Lựa chọn, gia công vật liệu đơn giản để trang trí, làm đồ dùng, đồ chơi cho trẻ mầm non. - Thiết kế được đồ dùng đồ chơi theo các chủ đề và nội dung

	thiết kế đồ chơi cho trẻ mầm non	giáo dục mầm non.
12	Năng lực bồi dưỡng chuyên môn về nghệ thuật tạo hình và nghiệp vụ sư phạm	- Xác định được năng lực tổ chức HĐTH là năng lực chuyên biệt quan trọng trong phát triển năng lực nghề sư phạm mầm non. - Sử dụng trải nghiệm sư phạm để phát triển năng lực tổ chức HĐTH và kỹ năng sư phạm.

2.2. Phát triển năng lực tổ chức hoạt động tạo hình của sinh viên đại học sư phạm mầm non

Phát triển năng lực tổ chức HĐTH cho sinh viên đại học sư phạm mầm non là quá trình thay đổi, chuyển hóa theo hướng hình thành, tăng cường và nâng cao hệ thống năng lực của sinh viên có thể đáp ứng các công việc tổ chức và hướng dẫn các HĐTH cho trẻ mầm non sau khi ra trường. Nội dung phát triển năng lực tổ chức HĐTH phải dựa trên các thành tố của năng lực là *kiến thức* và *kỹ năng* của 12 năng lực thành phần đã được xây dựng trong khung năng lực tổ chức hoạt động tạo hình của sinh viên sư phạm mầm non, đây là sự tích hợp giữa lý thuyết và thực hành, giữa học tập theo bộ môn và trải nghiệm thực tiễn nghề nghiệp trong quá trình đào tạo sinh viên ĐHSP mầm non.

Các con đường phát triển năng lực tổ chức hoạt động tạo hình của sinh viên đại học sư phạm mầm non: Con đường phát triển năng lực tổ chức hoạt động tạo hình của sinh viên đại học sư phạm mầm non được hiểu là phương thức thể hiện tổng hợp sự tổ chức các hoạt động thực tiễn học tập và tự học trong quá trình đào tạo đại học của sinh viên sư phạm mầm non. Trong quá trình đào tạo, trường đại học sư phạm có thể phát triển năng lực TCHĐTH cho sinh viên sư phạm mầm non thông qua việc kết hợp một cách đồng bộ các con đường sau:

- *Thông qua dạy học bộ môn mỹ thuật.* Dạy học là một con đường quan trọng để trang bị tri thức khoa học và phát triển năng lực nghề sư phạm nói chung cho sinh viên đại học sư phạm mầm non. Trong lý luận dạy học hiện đại, dạy học luôn được xem là con đường hợp lý, thuận lợi nhất, giúp cho người học với tư cách là chủ thể nhận thức có thể lĩnh hội được một hệ thống tri thức và kỹ năng hành động, chuyển thành phẩm chất và năng lực trí tuệ của bản thân. Bộ môn mỹ thuật trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non tùy thuộc vào chương trình cụ thể của các trường đại học sư phạm tuy nhiên đều được xây dựng với nội dung gồm cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản về nghệ thuật tạo hình, nội dung vận dụng nghệ thuật tạo hình vào giáo dục mầm non và nội dung phương pháp tổ chức, hướng dẫn trẻ mầm non tham gia hoạt động tạo hình. Thông thường bộ môn mỹ thuật trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non của các trường đại học sư phạm mầm non bao gồm: phần *Mỹ thuật cơ bản* cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản của mỹ thuật, kỹ năng thực hành mỹ thuật và là nội dung chính để phát triển năng lực mỹ thuật cho sinh viên. Phần *Mỹ thuật ứng dụng* (mỹ thuật chuyên ngành của giáo viên mầm non) như trang trí trường mầm non, thiết kế làm đồ dùng học tập, đồ chơi cho trẻ mầm non. Phần *Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non* nhằm đáp ứng nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm mầm non khi ra trường có khả năng tổ chức các hoạt động giáo dục nói chung và tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non đạt hiệu quả tốt trong các cơ sở giáo dục mầm non. Như vậy, thông qua dạy học bộ môn được xem là con đường cơ bản để phát triển năng lực tổ chức HĐTH của sinh viên đại học sư phạm mầm non.

- *Thông qua hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm:* Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm bao gồm nhiều hoạt động: rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, kiến tập, thực tập sư phạm. Các hoạt động này có đặc điểm chung là sự vận dụng lý thuyết đã học ở trên lớp để giải quyết những nhiệm vụ học tập gắn với các hoạt động thực tiễn, thực hành nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục mầm non. Thực hành sư phạm, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, kiến tập,

thực tập sư phạm là một hình thức đào tạo có tác dụng kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo của người giáo viên tương lai. Qua đó, đòi hỏi sinh viên vận dụng tổng hợp vốn hiểu biết nói chung cũng như những thủ thuật, phương pháp, biện pháp cụ thể để triển khai hoạt động thực tập một cách độc lập, sáng tạo, tích cực. Đây còn là một dịp tốt để sinh viên thể hiện toàn bộ năng lực và phẩm chất nghề nghiệp của mình một cách rõ ràng và chính xác. Hoạt động này có tác dụng tạo ra hứng thú nghề nghiệp trực tiếp cho sinh viên, giúp sinh viên thích nghi với các yêu cầu của hoạt động sư phạm, khắc phục thiếu sót trong quá trình đào tạo ở trường sư phạm từ đó có kế hoạch, biện pháp rèn luyện, hoàn chỉnh tay nghề của bản thân. Như vậy, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm là con đường quan trọng để phát triển năng lực tổ chức HĐTH cho sinh viên ĐHSP mầm non.

- *Thông qua hoạt động phong trào*: Năng lực tổ chức HĐTH của sinh viên ĐHSP mầm non cũng được phát triển qua các cuộc thi *Nghiệp vụ sư phạm*, *Hội thi khéo tay*, *Thiết kế đồ dùng học tập*,... Đây là một trong những con đường phát triển các năng lực nghệ thuật chuyên biệt, nâng cao chất lượng lĩnh hội các kiến thức sư phạm, rèn luyện khả năng ứng dụng kiến thức lí thuyết vào thực tế. Qua đó sinh viên có cơ hội vận dụng tri thức chuyên môn, nghiệp vụ để giải quyết các bài tập thực tiễn. Hội thi Nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên là một hoạt động phong trào của các nhà trường ĐHSP được tổ chức hàng năm. Nội dung của cuộc thi hết sức đa dạng và, phong phú thường được tổ chức rất nhiều hình thức, nhiều nội dung, vì thế cũng rèn luyện được rất nhiều loại kĩ năng cho sinh viên.

Thông qua tự học, tự rèn luyện của sinh viên: Hoạt động tự học, tự rèn luyện là một con đường quan trọng trong quá trình phát triển năng lực tổ chức HĐTH của sinh viên. Tính tự giác, tích cực tự học, tự rèn luyện của sinh viên là yếu tố quyết định kết quả học tập và phát triển năng lực nghề nghiệp nói chung. Tuy nhiên, để hoạt động tự học, tự rèn luyện có hiệu quả, trong quá trình giảng dạy, rèn luyện nghề nghiệp, sinh viên cần có những định hướng, chỉ dẫn của giảng viên để sinh viên tự học, tự rèn luyện.

3. Kết luận

Trên cơ sở sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính và kinh nghiệm thực tiễn trong nước, quốc tế đã xây dựng khung năng lực tổ chức hoạt động tạo hình cho sinh viên đại học sư phạm ngành giáo dục mầm non gồm 12 năng lực thành phần trong 2 nhóm năng lực năng lực *Năng lực khoa học chuyên ngành mầm non (năng lực tạo hình)* và *Năng lực sư phạm mầm non*. Nội dung phát triển năng lực tổ chức HĐTH phải phát triển các năng lực thành phần trong cấu trúc của 2 nhóm năng lực này, thông qua dạy học bộ môn kĩ thuật, qua hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, hoạt động phong trào và qua quá trình tự học, tự rèn luyện của sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Jonh Dewey (Phạm Anh Tuấn dịch), 2008. *Dân chủ và giáo dục*. Nxb Tri thức.
- [2] John B. Biggs, Ross Telfer, 1987. *The process of learning*. Sydney: Prentice-Hall of Australia.
- [3] Shirley Fletcher, 1997. *Designing Competence-based Training* (Practical Trainer), Publisher: Kogan Page.
- [4] Nguyễn Hữu Dũng (Chủ biên), 1996. *Định hướng đổi mới phương pháp đào tạo và bồi dưỡng giáo viên*. Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [5] Cao Danh Chính, 2012. *Dạy học theo tiếp cận năng lực thực hiện ở các trường đại học sư phạm kĩ thuật*. Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [6] Felicity McArdle & Barbara Piscitelli, 2002. *Early childhood art education: A palimpsest*. Australian Art Education , 25(1), 11-15.

- [7] Danielle Twigg; Susanne Garvis, 2010. *Exploring Art in Early Childhood Education*, Griffith University, Queensland, Australia.
- [8] Lê Thanh Thủy, 2008. *Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non*. Nxb Đại học Sư phạm.
- [9] Nguyễn Quốc Toàn, 2006. *Giáo trình Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non*. Trung tâm GD từ xa Đại học Sư phạm Huế.
- [10] Lê Đình Bình, 2008. *Tạo hình và hướng dẫn hoạt động tạo hình cho trẻ em*, (Quyển 1; 2 in tái bản lần thứ 4). Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội.
- [11] Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường, 2016. *Lí luận dạy học hiện đại*, (in lần thứ 4). Nxb Đại học Sư phạm.
- [12] <https://www.seameo.org>.
- [13] Bộ Giáo dục và Đào tạo - Quyết định số 02/2008/QĐ-BGDĐT, 2008. *Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non*.
- [14] Bộ Giáo dục và Đào tạo – Bộ Nội vụ, 2015. Thông tư liên tịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non.
- [15] Nguyễn Văn Cường, 2016. Phát triển chương trình dạy học định hướng năng lực. *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội*, số 3, tr 3- 9.

ABSTRACT

Issues on developing capacity to organize shaping activities for preschool teachers of pedagogical university students majoring in preschool education in the context of international integral education

Vu Long Giang

Faculty of Early Childhood of Education, Hanoi Pedagogical University 2

Training preschool teachers in pedagogical universities in the direction of approaching professional competence is a considerable concern. It needs to meet the educational requirement in the context of international integration. The capacity of 'Organizing shaping activities' is a specific ability of preschool teachers. The report has used the method of qualitative research to research, analyze the problem, create a theoretical system on developing the capacity to organize shaping activities for university students of pedagogy in preschool education. The report also has used the method of analyzing international professional competence and the current professional standards of preschool teachers to build a competency framework, analyze and clarify the factors and paths for preschool teachers to successfully organizing shaping activities.

Keywords: preschool pedagogy, professional competence, shaping activities, ability development.